TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/02/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình.

Ông Lý Đình Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/05/2018 về việc " Tranh chấp về ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST ngày 15/01/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐ-ST ngày 31/01/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Anh Vũ Thanh G - Sinh ngày 02/8/1985.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

(Anh Vũ Thanh G xin vắng mặt tại phiên tòa).

***Bị đơn:** Chị Li Shih, C-M (Lê Thị Thu M) - Sinh ngày 09/01/1978.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Hộ khẩu thường trú: Số 38, NC, cụm 005, thôn NC, xã NT, huyện GN, Đài Loan.

(Chị Li Shih, C- M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 16/04/2018 nguyên đơn là anh Vũ Thanh G trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007 tôi đi lao động tại Đài Loan và có quen biết chị Li Shih, C-M (Lê Thị Thu M). Chúng tôi thường xuyên liên lạc và nói chuyện với nhau. Năm 2009 sau khi hết hạn hợp đồng lao động tôi trở về nước còn chị Li Shih, C-M vẫn ở lại Đài Loan. Sau một thời gian tìm hiểu, chúng tôi hiểu về hoàn cảnh sống của nhau và dần dần phát sinh tình cảm với nhau. Sau đó chị Li Shih, C-M đã sang Việt Nam và chúng tôi đã quyết định đi đến hôn nhân. Tôi và chị Li Shih, C-M được tự do tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang. Ngày 09/11/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã chứng nhận việc kết hôn giữa tôi và chị Li Shih, C-M. Sau khi chung sống với nhau một thời gian ngắn, do phải tiếp tục công việc nên chị Li Shih, C-M đã quay trở lại Đài Loan, còn tôi ở lại Việt Nam tiếp tục công việc của mình. Từ năm 2014 do xa cách lâu ngày, cộng thêm khoảng cách về địa lý và bất đồng về ngôn ngữ nên chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, không còn đồng cảm và có tiếng nói chung. Từ đó đến nay chúng tôi ít liên lạc với nhau hơn. Nay tôi xác định tình cảm của tôi và vợ tôi là Li Shih, C-M không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Li Shih, C-M.

2. Về con chung: Tôi và vợ tôi là Li Shih, C-M không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Tôi và vợ tôi là Li Shih, C-M không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên tôi không thể tham gia trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn với chị Li Shih, C-M được. Vì vậy, tôi đề nghị được vắng mặt trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn giữa tôi và chị Li Shih, C-M.

* Bị đơn là chị Li Shih, C-M có địa chỉ tại Đài Loan, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản ủy thác tư pháp số 11/UTTPDS-TA5 ngày 15/05/2018 gửi Bộ Tư pháp về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật (hồ sơ ủy thác tư pháp số 12/UTTPDS-TA5 ngày 15/05/2018)

Tại công văn số 2786/BTP-PLQT ngày 30/08/2018 của Bộ tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện nội dung: *"Bộ Tư pháp đã nhận được Văn bản số 1070061691 ngày 09/08/2018 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại công văn số 11/UTTPDS-TA5 ngày 15/05/2018 đối với đương sự Li Shih, C-M có địa chỉ tại*

Đài Loan. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 23/7/2018 bằng phương thức : Chuyển cho người sống chung cùng đương sự.

Bộ Tư pháp xin gửi văn bản nói trên và các tài liệu kèm theo để Quý cơ quan giải quyết theo thẩm quyền".

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là chị Li Shih, C-M không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thanh G, chị Li Shih, C-M cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa anh Vũ Thanh G có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Li Shih, C- M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của anh Vũ Thanh G, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, HĐXX chấp hành đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì anh Vũ Thanh G chấp hành đúng quy định pháp luật, chị Li Shih, C-M không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho anh Vũ Thanh G được ly hôn chị Li Shih, C-M ; về con chung không có nên không giải quyết; tài sản chung, công nợ anh Vũ Thanh G khai không có nên không giải quyết; Chi phí tố tụng anh Vũ Thanh G phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Anh Vũ Thanh G có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Li Shih, C-M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; điểm b, khoản 5, Điều 477- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt anh Vũ Thanh G và chị Li Shih, C-M.

[2].Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Thanh G là công dân có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

Hiện anh Vũ Thanh G có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Li Shih, C-M. Chị Li Shih, C-M là bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, có hộ khẩu tại địa chỉ: Số 38, NC, cụm 005, thôn NC, xã NT, huyện GN, Đài Loan; chị Li Shih, C-M có Quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn có đương sự là người nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Thanh G và chị Li Shih, C-M kết hôn trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang. Ngày 09/11/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Việt Nam đã chứng nhận kết hôn giữa anh Vũ Thanh G và chị Li Shih, C-M, do vậy Tòa án xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống với nhau một thời gian ngắn thì chị Li Shih, C-M phải quay trở về Đài Loan để tiếp tục công việc còn anh Vũ Thanh G ở lại Việt Nam tiếp tục công việc của mình. Do xa cách lâu ngày, cộng thêm khoảng cách về địa lý và bất đồng về ngôn ngữ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau, không còn đồng cảm và có tiếng nói chung và ít liên lạc với nhau hơn. Nay anh Vũ Thanh G xác định tình cảm vợ chồng với chị Li Shih, C-M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Vũ Thanh G và chị Li Shih, C-M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Vũ Thanh G và chị Li Shih, C-M được ly hôn.

[4]. Về con chung: anh Vũ Thanh G khai anh và chị Li Shih, C-M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh Vũ Thanh G khai anh và chị Li Shih, C-M không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

[6.1]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, anh Vũ Thanh G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã

nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Thanh G đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2]. Căn cứ quy định tại Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử lý như sau:

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Anh Vũ Thanh G phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số AA/2010/000811 ngày 15/05/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Thanh G đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác bản án ra nước ngoài: Anh Vũ Thanh G phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000224 ngày 27/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Thanh G đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp bản án dân sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 5, Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh G được ly hôn chị Li Shih, C-M (Lê Thị Thu M).

[2]. Về chi phí tố tụng:

[2.1]. Về án phí: Anh Vũ Thanh G phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/000686 ngày 26/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2.2].Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Anh Vũ Thanh G phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2010/000811 ngày 15/05/2018 và số tiền 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác đã nộp tại biên lai số: AA/2018/0000224 ngày 27/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Vũ Thanh G đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp.

[3]. Về quyền kháng cáo:

- Chị Li Shih, C-M (Lê Thị Thu M) hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Vũ Thanh G hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã L, LN;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng